

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 04/8/2021 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng Nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện như sau:

1. Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 233.405.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó:

Nguồn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 132.055 triệu đồng.

Nguồn thu tiền sử dụng đất: 75.000 triệu đồng.

Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện: 26.350.000 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 dự kiến là: 233.405.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó:

Vốn bố trí cho các nhiệm vụ đầu tư công: 43.500.000.000 đồng.

Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới: 189.905.000.000 đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn theo ngành, lĩnh vực, gồm:

- Đầu tư lĩnh vực Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 38.650 triệu đồng.

- Đầu tư cho các hoạt động kinh tế: 74.853 triệu đồng, trong đó:

+ *Chỉnh trang đô thị: 23.710 triệu đồng;*

+ *Giao thông: 37.643 triệu đồng;*

+ *Nước sinh hoạt: 3.500 triệu đồng;*

+ Công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng: 10.000 triệu đồng;
- Đầu tư cho các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước: 41.830 triệu đồng.

- Đầu tư cho lĩnh vực Văn hóa, thể dục – thể thao: 9.972 triệu đồng.

- Đầu tư cho lĩnh vực Quốc phòng: 6.000 triệu đồng .

- Đầu tư cho các hoạt động khác (Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quy hoạch chi tiết xây dựng): 18.600 triệu đồng.

(chi tiết như phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13/08/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT.Huyện ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND;
- TT.HĐND, UBND 14 xã, thị trấn;
- Lưu VT, TH-HĐ (m).

CHỦ TỊCH



Tô Văn Chánh

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2021
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND huyện)

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	TỔNG SỐ	233.405	
I	NGUỒN TỈNH PHÂN CẤP CHO HUYỆN ĐẦU TƯ	132.055	Phân bổ chi tiết theo phụ lục 2
II	TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	26.350	Phân bổ chi tiết theo phụ lục 2
III	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	75.000	
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC và các chi phí khác	18.750	
2	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất	5.625	
3	Điều tiết ngân sách xã	5.625	
4	Trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh	13.500	
5	Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư	31.500	Phân bổ chi tiết theo phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 13/08/2021 của HĐND huyện Krông Pa)

Phụ lục 2

Đơn vị tính: triệu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi c
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Trong đó:				
										Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án			
	TỔNG CỘNG					189.905	33.510	189.905	4.232	185.673		189.905		
I	NĂM 2021					52.369	33.510	39.187	992	38.195		39.187		
I.1	Vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					31.660	31.660	26.411	767	25.644		26.411		
*	Công trình khởi công mới					31.660	31.660	26.411	767	25.644		26.411		
1	Trường Mầm non Bán Trú, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà học + phòng làm việc, trang thiết bị và một số hạng mục phụ	2021	Số 125/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; Số 138/NQ-HĐND ngày 05/5/2021	7.980	126/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	7.980	200	7.780		7.980		
2	Trường THCS Kpă Klong, xã Chư Ngọc	Xã Chư Ngọc	Nhà học 6 phòng (phòng chức năng, phòng học bộ môn), trang thiết bị và các hạng khác	2021	Số 126/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; Số 139/NQ-HĐND ngày 05/05/2021	6.870	257/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	6.870	170	6.700		6.870		
3	Đầu tư hệ thống thoát nước, bó vỉa, vỉa hè đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Trần Phú đến Nay Der)	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hố trồng cây và các hạng mục khác	2021	Số 130/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; Số 140/NQ-HĐND ngày 05/05/2021	7.140	112/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	7.140	180	6.960		7.140		
4	Đường vào thao trường huấn luyện của huyện	Phú Túc - Phú Cản	L=1.324m, Bn = 5m; Bm = 3,5m bê tông xi măng đá 20x40, VXM#250, dày 18cm	2021	Số 129/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.200	83/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	2.200	55	2.145		2.200		
5	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpă Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Từ, Kpă Văn Đàn, Kpă Tít, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè hoàn chỉnh đường Kpă Tít, đường Thống Nhất	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hố trồng cây và các hạng mục khác	2021-2022	Số 124/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	7.470	181/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	7.470	162	2.059		2.221		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Chẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	
I.2	Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện					9.350		1.850	6.350	225	6.125	6.350
*	Bổ sung vốn thực hiện dự án					9.350		1.850	6.350	225	6.125	6.350
	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpá Klóng, Anh Hùng Núp, Ngó Gia Tít, Kpá Yăn Đan, Kpá Tít, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè hoàn chỉnh đường Kpá Tít, đường Thống Nhất	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2021-2022					1.000		1.000	1.000
*	Công trình khởi công mới											
1	Đường giao thông đoạn từ cầu Buôn Luk đến QL 25	Xã Phú Cản	Bn =6m, Bm = 3,5m, đường BTXM	2021	Số 121/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.000	Số 1113/QĐ-UBND ngày 13/05/2021		2.000	50	1.950	2.000
2	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện-Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà 02 tầng+hội trường và các hạng mục phụ	TT Phú Túc	Cải tạo sửa chữa	2021	Số 127/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; Số 142/ND-HĐND ngày 05/5/2021	1.850	Số 186/QĐ-UBND ngày 10/06/2021	1.850	1.850	40	1.810	1.850
3	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu lâm viên (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Tổng diện tích 13Ha	2021	Số 122/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	500			500	15	485	500
4	Đầu tư chỉnh trang khu lâm viên của huyện (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Khu lâm viên diện tích 13 Ha (Khu vực phi trường cũ)	2021-2022	Số 128/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.000			1.000	120	880	1.000
I.3	Tiền sử dụng đất					11.359			6.426	0	6.426	6.426
*	Công trình khởi công mới					11.359			6.426	0	6.426	6.426
1	Bồi thường mở rộng Trụ sở xã Ia Rmok và các công trình giao thông nội thị thị trấn Phú Túc.	TT Phú Túc, Xã Ia Rmok	Mở rộng để đầu tư vỉa hè, hồ trồng cây các tuyến đường nội thị; Mở rộng diện tích 3.000m2	2021-2022	Số 123/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.574			3.574		3.574	3.574

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
	Đo đạc lập Bản đồ địa chính; đăng ký thống kê; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất khu đo chưa có bản đồ địa chính tại các xã Ia Rsum, Đất Bàng, Ia Rmok, Chư Drăng, Krông Năng	xã Ia Rsum, Đất Bàng, Ia Rmok, Chư Drăng, Krông Năng		2021-2022	Số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.785			2.852		2.852	2.852	
II	NĂM 2022					37.182			37.680	960	36.720	37.680	
II.1	Vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					26.682		0	26.411	700	25.711	26.411	
*	Công trình chuyên tiếp								4.249	0	4.249	4.249	
1	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpă Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tự, Bể Văn Đàn, Kpă Tít, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè hoàn chỉnh đường Kpă Tít, đường Thống Nhất	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2021-2022					4.249		4.249	4.249	
*	Công trình khởi công mới					26.682		0	22.162	700	21.462	22.162	
1	Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà học 06 phòng: Công trình cấp III, bậc chịu lửa 3, 02 tầng. DTXD: 300,0m2, DTS: 618,0m2; Trang thiết bị cho phòng học và các hạng mục phụ khác.	2022	Số 52/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.500			4.500	110	4.390	4.500	
2	Trụ sở xã Ia Rsum, huyện Krông Pa	xã Ia Rsum	Cải tạo nhà làm việc 02 tầng: Nhà cấp III, DTXD: 175,5m2, DTS: 351,0m2; Mở rộng nhà làm việc: Nhà cấp III, DTXD: 140,6m2, DTS: 281,2m2; Các hạng mục phụ trợ: Sân đường bê tông, hệ thống PCCC.	2022	Số 53/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.500			3.500	90	3.410	3.500	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chức năng đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	
3	Trụ sở xã Chư Rể, huyện Krông Pa	xã Chư Rể	Xây mới Nhà làm việc 02 tầng; Công trình cấp III, 02 tầng. DTXD: 376m2, DTS: 679m2. Và các hạng mục phụ khác.	2022	Số 54/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	6.500			6.500	160	6.340	6.500
4	Trụ sở xã Chư Gu, huyện Krông Pa	Xã Chư Gu	Cải tạo nhà làm việc: Nhà cấp III, DTXD: 251m2; Cải tạo Hội trường: Nhà cấp III, DTXD: 183m2.	2022	Số 55/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	1.700			1.700	40	1.660	1.700
5	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao xã Phú Cản	Xã Phú Cản	Hệ thống cơ sở hạ tầng	2022-2023	Số 56/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	2.702			1.702	110	1.592	1.702
6	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Trần Phú (Đoạn Hai Bà Trưng - Quang Trung), thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2022-2023	Số 57/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	5.800			3.600	140	3.460	3.600
7	Cải tạo trụ sở khối đoàn thể, hàng rào khuôn viên UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo	TT Phú Túc	Cải tạo nhà làm việc 2 tầng, hội trường, hàng rào khuôn viên UBND huyện đến phòng Giáo dục	2022-2023	Số 58/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	1.980			660	50	610	660
II.2	Tổng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện					4.500			5.000	110	4.890	5.000
*	Công trình chuyển tiếp								4.000	0	4.000	4.000
1	Đầu tư chỉnh trang khu lâm viên của huyện (Khu vực phi trường cũ)	TT Phú Túc	Khu lâm viên diện tích 13 Ha (Khu vực phi trường cũ)	2021-2022					4.000		4.000	4.000
*	Công trình khởi công mới					4.500			1.000	110	890	1.000
1	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Phú Túc	huyện Krông Pa	Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng cho các xã và thị trấn	2022-2023	Số 59/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.500			1.000	110	890	1.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Trong đó:		
II.3	Tiền sử dụng đất					6.000			6.269	150	6.119	6.269	
*	Công trình chuyển tiếp								4.933	0	4.933	4.933	
1	Bồi thường mở rộng Trụ sở xã Ia Rmok và các công trình giao thông nội thị thị trấn Phú Túc.	TT Phú Túc, Xã Ia Rmok	Mở rộng để đầu tư vỉa hè, hồ trồng cây các tuyến đường nội thị; Mở rộng diện tích 3.000m ²	2021-2022					1.000		1.000	1.000	
2	Đo đạc lập Bản đồ địa chính; đăng ký thống kê; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất khu do chưa có bản đồ địa chính tại các xã Ia Rsurom, Đất Bằng, Ia Rmok, Chư Drăng, Krông Năng	xã Ia Rsurom, Đất Bằng, Ia Rmok, Chư Drăng, Krông Năng	- Xã Ia Rsurom: Đo đạc lập bản đồ địa chính: 158 ha; Cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 300 giấy. - Xã Đất Bằng: Đo đạc lập bản đồ địa chính: 306 ha; Cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 600 giấy. - Xã Ia Rmok: Đo đạc lập bản đồ địa chính: 57 ha; Cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 100 giấy. - Xã Chư Drăng: Đo đạc lập bản đồ địa chính: 1381 ha; Cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 2600 giấy. - Xã Krông Năng: Đo đạc lập bản đồ địa chính: 350 ha; Cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 613 giấy.	2021-2022					3.933		3.933	3.933	
*	Công trình khởi công mới					6.000			1.336	150	1.186	1.336	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	
1	Trưởng ban, thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy quân sự huyện	Xã Phú Cấn	- Hệ thống đường điện trung, hạ áp và trạm biến áp: Đường dây trung áp 22KV, chiều dài 1.363m; Trạm biến áp 50KVA – 22/0.4KV; đường dây hạ áp chiều dài 479m (hoàn thiện đồng bộ). - Nhà ăn: công trình cấp IV, 01 tầng. Diện tích xây dựng 331m². - Nhà ở tập thể: công trình cấp IV, 01 tầng. Diện tích xây dựng 255m². - Nhà vệ sinh: công trình cấp IV, 01 tầng. Diện tích xây dựng 255m². - San ủi mặt bằng khu xây dựng công trình.	2022-2023	Số 60/NQ-HDND ngày /8/2021	6.000			1.336	150	1.186	1.336
III	NĂM 2023					33.641			37.680	670	37.010	37.680
III.1	Vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					27.400			26.411	670	25.741	26.411
*	Công trình chuyển tiếp								4.520	0	4.520	4.520
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao xã Phú Cấn	Xã Phú Cấn	Hệ thống cơ sở hạ tầng	2022-2023					1.000		1.000	1.000
2	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Trần Phú (Đoạn Hai Bà Trưng - Quang Trung), thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2022-2023					2.200		2.200	2.200
3	Cải tạo trụ sở khối đoàn thể, hàng rào khuôn viên UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo	TT Phú Túc	Cải tạo nhà làm việc 2 tầng, hội trường, hàng rào khuôn viên UBND huyện đến phòng Giáo dục	2022-2023					1.320		1.320	1.320

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
*	Công trình khởi công mới					27.400			21.891	670	21.221	21.891	
1	Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Ia Rsuom	Xã Ia Rsuom	Nhà học 08 phòng (04 phòng học + 04 phòng bộ môn); Công trình cấp III, 02 tầng. DTXD: 365m2, DTS: 680m2, trang thiết bị hoàn chỉnh.	2023	Số 61/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.200			4.200	100	4.100	4.200	
2	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, xã Phú Cản	Xã Phú Cản	Nhà học 06 phòng (04 phòng học + 02 phòng chức năng); Công trình cấp III, 02 tầng. DTXD: 360m2, DTS: 625m2, trang thiết bị hoàn chỉnh; Cải tạo công hàng rào: chiều dài L=80.5m Sân bên hông: Diện tích 200m2.	2023	Số 62/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.500			4.500	110	4.390	4.500	
3	Trụ sở xã Ia Rmok, huyện Krông Pa	Xã Ia Rmok	Xây mới nhà làm việc; Công trình cấp III, nhà làm việc 02 tầng. DTXD: 326,5m2, DTS: 626,5m2 (Mẫu 2- 2 tầng do sở xây dựng Gia Lai ban hành dành cho xã loại 2 và loại 3); Cải tạo nhà làm việc 02 tầng; Nhà cấp III, DTXD: 184m2, DTS: 350m2; Các hạng mục phụ trợ: Sân đường bê tông, hệ thống PCCC.	2023	Số 63/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	6.500			6.500	160	6.340	6.500	
4	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tư, Bé Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 2 đầu tư hoàn chỉnh đường Nguyễn Thị Minh Khai - Anh Hùng Núp- Lê Hồng Phong	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2023-2024	Số 64/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	6.100			4.251	150	4.101	4.251	
5	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Quang Trung, thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2023-2024	Số 65/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	6.100			2.440	150	2.290	2.440	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
										Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
III.2	Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện					1.500			5.000	0	5.000	5.000	
*	Công trình chuyển tiếp								3.500	0	3.500	3.500	
I	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Phú Túc	huyện Krông Pa	Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng cho các xã và thị trấn	2022-2023					3.500		3.500	3.500	
*	Công trình khởi công mới					1.500			1.500	0	1.500	1.500	
I	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tổ dân phố 6, Tổ dân phố 8 thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Tổng diện tích quy hoạch 35ha, tỉ lệ 1/500	2023	Số 66/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	1.500			1.500		1.500	1.500	
III.3	Tiền sử dụng đất					4.741			6.269	0	6.269	6.269	
*	Công trình chuyển tiếp								4.664	0	4.664	4.664	
I	Trưởng bản, thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy quân sự huyện	Xã Phú Cản	- Hệ thống đường điện trung, hạ áp và trạm biến áp: Đường dây trung áp 22KV, chiều dài 1.363m; Trạm biến áp 50KVA – 22/0.4KV; đường dây hạ áp chiều dài 479m (hoàn thiện đồng bộ). - Nhà ăn: công trình cấp IV, 01 tầng. Diện tích xây dựng 331m2. - Nhà ở tập thể: công trình cấp IV, 01 tầng. Diện tích xây dựng 255m2. - Nhà vệ sinh: công trình cấp IV, 01 tầng. Diện tích xây dựng 255m2. - Sân ủi mặt bằng khu xây dựng công trình.	2022-2023				4.664		4.664		4.664	
*	Công trình khởi công mới					4.741			1.605	0	1.605	1.605	
I	Bồi thường, GPMB các công trình xây dựng trên địa bàn huyện	Huyện Krông Pa	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	2023-2025	Số 67/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.741			1.605		1.605	1.605	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi
					Số NQ, ngày, tháng, năm		TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án			
IV	NĂM 2024						46.613		37.679	1.140	36.539		37.679	37.679
IV.1	Vốn tính phân cấp cho huyện đầu tư						30.213		26.411	740	25.671		26.411	26.411
*	Công trình chuyển tiếp								5.509	0	5.509		5.509	5.509
1	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tự, Bế Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 2 đầu tư hoàn chỉnh đường Nguyễn Thị Minh Khai - Anh Hùng Núp- Lê Hồng Phong	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hố trồng cây và các hạng mục khác	2023-2024					1.849		1.849		1.849	1.849
2	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Quang Trung, thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2023-2024					3.660		3.660		3.660	3.660
*	Công trình khởi công mới						30.213		20.902	740	20.162		20.902	20.902
1	Trường Mẫu giáo xã Phú Cần	xã Phú Cần	Nhà học 4 phòng: Công trình cấp III, 01 tầng, DTXD 342,0m ² . Trang thiết bị cho phòng học hoàn chỉnh và các hạng mục phụ khác	2024		Số 68/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.200		3.200	80	3.120		3.200	3.200
2	Đầu tư nâng cấp cải tạo mặt đường Thanh Niên và Lý Tự Trọng, thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2024		Số 69/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	2.000		2.000	50	1.950		2.000	2.000
3	Đầu tư nâng cấp, cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn Quang Trung - Nguyễn Bình), thị trấn Phú Túc	TT Phú Túc	Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm	2024		Số 70/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	5.500		5.500	140	5.360		5.500	5.500
4	Trụ sở xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa	Xã Chư Ngọc	Cải tạo nhà làm việc 2 tầng: Nhà cấp III, Diện tích xd: 250m ² , diện tích sàn 500m ² ; Sửa chữa nhà làm việc đoàn thể: Nhà cấp III, diện tích xây dựng: 198m ²	2024		Số 71/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	1.200		1.200	30	1.170		1.200	1.200

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chú trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	
5	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ Hai Bà Trưng đến Cách Mạng), thị trấn Phú Túc	thị trấn Phú Túc	Đường trong đô thị cấp III (theo thông tư 07/2019/TT-BXD), tốc độ thiết kế: 40 Km/h. Chiều dài L= 650m (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Cách Mạng), bề rộng nền đường: B _{niền} = 9,0m, bề rộng mặt đường : B _{mặt} = 7,0m, bề rộng lề: B _{lề} = 1,0m x 2 = 9,0m, Mặt đường bằng bê tông xi măng và hệ thống thoát nước	2024-2025	Số 72/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	8.341			4.491	190	4.301	4.491
6	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Krông Pa	TT Phú Túc	Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục phụ, công trình cấp III, diện tích xây dựng 1448 m2. Tổng diện tích sân: 1.829m2.	2024-2025	Số 73/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	9.972			4.511	250	4.261	4.511
IV.2	Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện					9.000			5.000	220	4.780	5.000
*	Công trình khởi công mới					9.000			5.000	220	4.780	5.000
1	Hội trường huyện ủy huyện Krông Pa	TT Phú Túc	Hội trường quy mô 250 chỗ ngồi, công trình cấp III, DTXD: 546 m2, DTS: 1.021,2 m2. Và các hạng mục phụ khác.	2024-2025	Số 74/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	9.000			5.000	220	4.780	5.000
IV.3	Tiền sử dụng đất					7.400			6.268	180	6.088	6.268
*	Công trình chuyển tiếp								1.868	0	1.868	1.868
1	Bồi thường, GPMB các công trình xây dựng trên địa bàn huyện	Huyện Krông Pa	Diện tích 25ha, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	2023-2025					1.868		1.868	1.868
*	Công trình khởi công mới					7.400			4.400	180	4.220	4.400
1	Trường Tiểu học xã Chư Răm, huyện Krông Pa	xã Chư Răm	Nhà học 06 phòng: công trình cấp III, 02 tầng, DTXD 446m2 (không bao gồm trang thiết bị) và các hạng mục phụ khác	2024	Số 82/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.600			3.600	90	3.510	3.600
2	Trường Tiểu học Nay Der, huyện Krông Pa	xã Ia Rsum	Nhà học 06 phòng: công trình cấp III, 02 tầng, DTXD 446m2 (không bao gồm trang thiết bị) và các hạng mục phụ khác	2024-2025	Số 83/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.800			800	90	710	800

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	
V	NĂM 2025					20.100			37.679	470	37.209	
V.1	Vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					17.100			26.411	420	25.991	
*	Công trình chuyển tiếp								9.311	0	9.311	
1	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ Hai Bà Trưng đến Cách Mạng), thị trấn Phú Túc	thị trấn Phú Túc	Đường trong đô thị cấp III (theo thông tư 07/2019/TT-BXD), tốc độ thiết kế: 40 Km/h. Chiều dài L= 650m (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Cách Mạng), bề rộng nền đường: Bnền = 9,0m, bề rộng mặt đường : Bmặt = 7,0m, bề rộng lề: Blề= 1,0m x 2 = 9,0m, Mặt đường bằng bê tông xi măng và hệ thống thoát nước	2024-2025					3.850		3.850	3.850
2	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Krông Pa	TT Phú Túc	Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục phụ, công trình cấp III, diện tích xây dựng 1448 m2. Tổng diện tích sân: 1.829m2.	2024-2025					5.461		5.461	5.461
*	Công trình khởi công mới					17.100			17.100	420	16.680	17.100
1	Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường Quy hoạch và Hệ thống thoát nước, bó vỉa dan rãnh các tuyến đường nội thị (gồm: đường Kpá Klong, Anh Hùng Núp, Ngõ Gia Tự, Bế Văn Đàn, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Thống Nhất ...) Giai đoạn 3 đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường còn lại	TT Phú Túc	Hệ thống thoát nước, bó vỉa, dan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây và các hạng mục khác	2025	Số 75/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.000			3.000	70	2.930	3.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án	
2	Đường vào buôn Ia Sôa, xã Krông Năng	Xã Ia Dréh	Vận tốc thiết kế: 30Km/h, chiều dài dự kiến: L= 425,00m, chiều rộng nền đường: Bnền = 6,5m, chiều rộng mặt đường: Bmặt = 3,5m, mặt đường bê tông xi măng, hệ thống thoát nước và công trình an toàn giao thông được bố trí theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41 :2019/BGTVT.	2025	Số 76/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	1.000			1.000	20	980	1.000
3	Bổ sung đầu tư nâng cấp khu xử lý và mạng đường ống nước sinh hoạt Ia Mlah - Đất Bàng	Xã Ia Mlah, xã Đất Bàng	Đầu tư bổ sung, nâng cấp một số hạng mục hệ thống nước sinh hoạt Ia Mlah-Đất Bàng	2025	Số 77/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.500			3.500	90	3.410	3.500
4	Trụ sở xã Đất Bàng huyện Krông Pa	xã Đất Bàng	Cải tạo nhà làm việc 2 tầng: Nhà cấp III, Cải tạo nhà làm việc 2 tầng diện tích xây dựng 165,6m2, diện tích sân: 331,2m2; Mở rộng nhà làm việc: Nhà cấp III, diện tích xây dựng: 184m2, diện tích sân: 368m2 và các hạng mục phụ trợ: Sân đường bê tông, hệ thống phòng cháy chữa cháy.	2025	Số 78/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.800			4.800	120	4.680	4.800
5	Trụ sở xã Ia Rsai huyện Krông Pa	Xã Ia Rsai	Cải tạo nhà làm việc 2 tầng: Nhà cấp III, diện tích xây dựng 201m2, diện tích sân:393m2m2; Mở rộng nhà làm việc: nhà cấp III, diện tích xây dựng: 192m2, diện tích sân: 372m2 và các hạng mục phụ trợ: Sân đường bê tông, hệ thống phòng cháy chữa cháy.	2025	Số 79/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	4.800			4.800	120	4.680	4.800

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến phân bổ vốn theo từng năm kế hoạch	Ghi
					Số NQ, ngày, tháng, năm	TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
IV.2	Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện					1.000			5.000	0	5.000	5.000	
*	Công trình chuyển tiếp								4.000	0	4.000	4.000	
1	Hội trường huyện ủy huyện Krông Pa	TT Phú Túc	Hội trường quy mô 250 chỗ ngồi, công trình cấp III, DTXD: 546 m ² , DTS: 1.021,2 m ² . Và các hạng mục phụ khác.	2024-2025					4.000			4.000	
*	Công trình khởi công mới					1.000			1.000	0	1.000	1.000	
1	Lập quy hoạch chi tiết Khu sinh thái Hồ Phú Cẩn, huyện Krông Pa	Xã Phú Cẩn	Tổng diện tích khoảng 10,7 ha, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.	2025	Số 80/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	1.000			1.000		1.000	1.000	
IV.3	Tiền sử dụng đất					2.000			6.268	50	6.218	6.268	
*	Công trình chuyển tiếp								4.268	0	4.268	4.268	
1	Bồi thường, GPMB các công trình xây dựng trên địa bàn huyện	Huyện Krông Pa	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	2023-2025					1.268		1.268	1.268	
2	Trường Tiểu học Nay Der, huyện Krông Pa	xã Ia Rsum	Nhà học 06 phòng: công trình cấp III, 02 tầng, DTXD 446m ² (không bao gồm trang thiết bị) và các hạng mục phụ khác	2024-2025					3.000		3.000	3.000	
*	Công trình khởi công mới					2.000			2.000	50	1.950	2.000	
1	Đường giao thông vào KSX từ thôn Điểm 9 đến đập dâng Uar, xã Uar, huyện Krông Pa	Xã Uar	Giao thông nông thôn cấp A (TCVN:10380-2014), vận tốc thiết kế: 20Km/h, chiều rộng nền đường: Bnền = 6,0m, chiều rộng mặt đường: Bmặt = 3,5m, mặt đường bê tông xi măng, hệ thống thoát nước và công trình an toàn giao thông được bố trí theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.	2025	Số 81/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	2.000			2.000	50	1.950	2.000	